TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày: 28-4-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Quốc Thanh
Ông Văn Phú Hiên

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Văn Hiếu -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-DS ngày 10-3-2025 giữa các đương sự:

***** *N đơn*: Ông Đoàn Bình N, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Tổ 5 ấp T2A, xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

***** *Bị đơn*: Ông Đặng P T, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ 8 ấp T2A, xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, N đơn ông Đoàn Bình N trình bày: Ngày 04/5/2024, do ông T là chỗ quen biết nên ông N có cho ông T vay số tiền là 10.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay. Nay ông T cố tình không trả nên ông N yêu cầu ông T phải trả số tiền là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ông N chỉ cho ông T vay nên yêu cầu ông T trả, không yêu cầu vợ ông T trả tiền. Tiền này là tiền riêng của ông N, vợ ông N đã chết năm 2021, hiện tại ông N độc thân.

- Về ý kiến của bị đơn ông Đặng P T: Trong quá trình tố tụng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, ông Đặng P T hiện nay đang cư trú tại tổ 8, ấp T2A, xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

N đơn ông Đoàn Bình N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đặng P T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu của N đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án, N đơn cho rằng bị đơn ông T còn nợ N đơn số tiền đã vay chưa trả cho N đơn là 10.000.000 đồng, có giấy vay tiền do ông T đã ký tên. Do đó, căn cứ Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của N đơn buộc ông T phải có nghĩa vụ trả số tiền 10.000.000 đồng cho N đơn. N đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về án phí*: Do có nghĩa vụ trả tiền nên bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T phải chịu án phí trên số tiền 10.000.000 đồng, tức là phải chịu số tiền là 5% x 10.000.000 đồng = 500.000 đồng.

[4]*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn ông Đoàn Bình N đối với bị đơn ông Đặng P T.

Buộc ông Đặng P T có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Bình N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng P T phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi Cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nguyễn Xuân Thu